

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 28/2021/HSST

Ngày: 07/5/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH – TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh và ông Đào Xuân Tim.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 21/2021/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/QĐXXST-HS ngày 22/4/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự sơ thẩm, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Ng**, sinh năm 1990. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Họ và tên bố: Nguyễn Văn B. Họ và tên mẹ: Đỗ Thị N. Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 110/2011/HSST ngày 18/7/2011, TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn Ng 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 16/9/2011, Ng chấp hành xong án phí HSST, ngày 24/01/2013 Ng chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1988 (Vợ anh Q, đã ủy quyền cho anh Q tham gia tố tụng để giải quyết vụ án). Địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi liên quan:** Nguyễn Văn L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** 1/ Vũ Văn H, SN 1957; 2/ Phạm Thị Th, SN1962.

Đều có địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện K, Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/01/2021, Nguyễn Văn Ng đi bộ từ nhà ở thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương đến đội 8 thôn V, xã K chơi. Khi đi qua cổng nhà ông Vũ Văn H, sinh năm 1957, Ng phát hiện cổng nhà ông H không khóa, trong sân có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Hon đa, loại Wave màu xanh đen, biển số 34M6-0357, phía sau yên xe có gắn giá đỡ kim loại màu đen của anh Vũ Văn Q , sinh năm 1988(Anh Q là con trai ông H). Quan sát không có ai, Ng nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để bán lấy tiền tiêu sài. Ng đi đến chỗ để xe thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, Ng ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đến quán sửa chữa xe máy xe đạp của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 ở thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương hỏi vay của anh L 500.000đồng bảo chiếc xe máy là của Ng để lại làm tin. Anh L đồng ý và đưa cho Ng 500.000đồng, Ng đã tiêu sài hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐG ngày 09/01/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Kim Thành kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon đa, loại xe Wave màu xanh đen, biển số 34M6-0357, trị giá 5.000.000đồng; 01 giá đỡ kim loại, trị giá 400.000đồng.

Tổng trị giá tài sản là 5.400.000 đồng.

Ngày 09/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon đa, loại xe Wave màu xanh đen, biển số 34M6-0357; 01 giá đỡ kim loại. Ngày 10/01/2021 cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại anh Q chiếc xe và giá đỡ nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Ng đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 25/3/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Q vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo Ng chiếm đoạt, tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản nào.

Người có quyền lợi liên quan anh L vắng mặt tại phiên tòa, có ý kiến đã nhận lại số tiền 500.000đồng cho Ng vay, anh không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, khoảng 13 giờ ngày 08/01/2021, tại gia đình ông Vũ Văn H, sinh năm 1957 ở đội 8 thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn Ng đã lén lút chiếm đoạt của anh Vũ Văn Q, sinh năm 1988 (Là con trai ông H) 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave màu xanh đen, biển số 34M6-0357, trị giá 5.000.000đồng và 01 giá đỡ kim loại, trị giá 400.000đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo Ng chiếm đoạt của anh Q là 5.400.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự

trị an trong khu vực, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo một mình, giữa ban ngày thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Vũ Văn Q và tự mình đem tài sản trộm cắp được đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm; bản thân bị cáo đã bị Tòa án xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2011, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà vẫn hám lợi riêng, không chịu lao động chân chính, thích tiêu sài trên mồ hôi và công sức của người khác, nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy, Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 25/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, song xét hoàn cảnh bị cáo không có tài sản, không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Q đã nhận lại đầy đủ tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; người có quyền lợi liên quan anh Luân đã nhận lại đủ số tiền 500.000đồng anh cho bị cáo vay, anh không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về vật chứng:* Xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave màu xanh đen, biển số 34M6-0357; 01 giá đỡ kim loại là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn Q , ngày 10/01/2021 cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại anh Q chiếc xe và giá đỡ nêu trên là phù hợp.

[5] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

* Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Văn L có hành vi nhận cầm chiếc xe cho bị cáo Ng nhưng anh L không biết xe do bị cáo Ng phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1/ *Về tội danh:* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/01/2021.

3/ *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Ng phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

4/ *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện kim Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ THAHS; Văn phòng; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung